

Nguyễn hạnh Hoài Vy.

Rồng Phu nhân | Dragon Lady



Người ta gọi Bà là “Diệm Phu nhân” : Vài khía cạnh về cuộc đời chính trị và thời điểm của Bà Ngô Đình Nhu của Việt Nam Cộng hòa (1955-1964)

*They called Her The “Diem Lady” : Some aspect of the Political life and Times of Madame Ngo Dinh Nhu of the Republic of Vietnam (1955-1964)*

By Ceferina Gayo Hess, Ph. D.  
Lander University

*“Không gì làm rã tan logic của chính trị cho bằng đôi mắt thông minh của một phụ nữ. Nước Mỹ đã nhận lãnh cả mắt – lẫn môi – từ Bà Nhu, người vợ của Ngô Đình Nhu – bào đệ của Tổng thống Diệm.” ( Nothing dissolves the logic of politics like the bright eyes of woman. The U.S. was about to get the eye -plus lip -from Mme. Nhu, wife of President Diem's brother Ngo Dinh Nhu.) -- Life, Oct. 11, 1963, trang 28.*

## I. Tôi gặp Bà Ngô Đình Nhu

Giữa cuộc bầu cử thắng lợi rất đáng nghi ngờ của người anh chồng độc thân Tổng thống Ngô Đình Diệm của Việt Nam Cộng Hòa năm 1955 và ông bị giết vào ngày 2 tháng 11, 1963, Bà Ngô Đình Nhu từng là phát ngôn nhân của ông, thường trả lời cho các nhân viên Mỹ và nhà báo – ở đâu và khi nào về những điều đúng sai của tổng thống, của đất nước và của chế độ họ. Qua những lỗi thông tin kiểu đó, bà nhận lãnh cái tên “Rồng Phu nhân” ('Dragon Lady') , hay nói đơn giản hơn là, “Phu nhân Diệm”.

Có thể rằng ở một nơi nào đó trên trái đất này còn có một nhân vật, nam hay nữ, ít đại diện cho đa số quần chúng như bà, nhưng xem chừng bà chẳng quan tâm. Bà sinh ra trong gia đình của một trong số những nông dân rất giàu có của vùng Đồng bằng Cửu Long năm 1924; họ là những Phật tử, nhưng họ hấp thụ sâu nặng nền văn hóa Pháp và chế độ Thực dân. Tiêu biểu cho sự thụ hưởng này, thân phụ bà, ông Trần Văn Chương mở một văn phòng luật nhỏ trong một tỉnh lỵ nhỏ vùng Bạc Liêu, Nam Kỳ ( C.G. Hess: Cochinchinese town) trong đầu thập niên 1920, và rồi trở thành bộ trưởng ngoại giao đầu tiên của Việt Nam dưới sự chiếm đóng của Nhật trong suốt Thế Chiến II. 20 năm sau dưới thời Kennedy, thân phụ và thân mẫu bà mạnh lên, ông làm Đại sứ cho chế độ Sài Gòn ở Washington, và mẹ bà làm Quan sát viên không chính thức (Outsider Observer) tại Liên Hiệp Quốc ở thành phố Нью Ước (New York).

Thân phụ và thân mẫu bà Nhu đã có cuộc sống với địa vị nổi bật ở Việt Nam và trên thế giới. Thân phụ bà học luật ở Paris vào lúc sau Thế Chiến I, rất ít người Việt Nam có được, và điều cực kỳ quan trọng đó lại là một người gốc Việt Nam theo Phật-Khổng. Điều này cho phép ông

chiếm ngự tình cảm –qua những môi giới hôn nhân, với bà Chương, một mỹ nhân kín cổng cao tường thuộc gia đình quý tộc ở Huế.

Vào lúc người con gái Trần Lệ Xuân (“Mùa Xuân đẹp” –“Beautiful Spring”<sup>1</sup> xem phần phụ chú bổ túc của người dịch) ra đời trong năm 1924, con thứ hai trong ba anh em, họ định cư ở Hà Nội. Suốt thập niên 1930, dư luận đồn bà có lắm người yêu đeo đuổi, trong đó có anh chàng bảnh trai Ngô Đình Nhu, vừa từ Pháp trở về và làm việc cho Thư Viện Quốc Gia ở Hà Nội. Năm 1943, Nhu cưới Trần Lệ Xuân, bà trở thành “Bà Nhu” và chuyển cư từ Hà Nội về một biệt thự ở Đà Lạt, một thành phố của đồi núi ở phía bắc Sài Gòn. Ở đây, họ đã cho ra đời bốn người con. Do hôn phối, Bà Lệ Xuân đã đổi đạo từ Phật giáo Đại thừa sang Catô La Mã. Thục là một Giám mục Catô La mã ở Huế, còn Diệm là một người quốc gia nổi bật. Sự cải đạo của Bà Nhu chẳng phải là sự chuyển biến gì ghê gớm lắm như bao nhiêu cô gái Việt khác, bởi lẽ bà đã đắm chìm suốt thời làm học trò trẻ của mình trong sự vâng lời, quy phục các nữ tu.<sup>2</sup>

Với vai trò cố vấn chính trị cho anh chồng –Tổng thống Ngô Đình Diệm, Bà Nhu đã cố thử phối hợp tinh thần Dân tộc Nho giáo của chính bà như là một hiện thân thời đại với các nhân vật lịch sử Hai Bà Trưng của Việt Nam đã từng đánh bại quân Tàu thời nhà Hán vào năm 40 Tây lịch. Năm 1962, tượng bà mô phỏng theo ký ức lịch sử này được dựng lên ở Sài Gòn. Tuy thế, chẳng có một người Việt Nam nào lại chấp nhận Bà Nhu là hiện thân tái sinh của Bà Trưng, Bà Triệu. Dù sao, bà cũng là một kẻ tiên phong lừng danh trong giới phụ nữ Việt từ việc dẹp cái cổ cao của chiếc áo dài truyền thống tới việc thành lập tổ chức bán quân sự phụ nữ có tên là “Phong trào Phụ nữ Liên Đới” (The Women’s Solidarity Movement). Điều này đã xô đổ nền văn hóa Khổng Mạnh đòi hỏi người phụ nữ phải tề gia nội trợ và chắc chắn là không thể phục vụ bằng năng lực quân sự. Bà Nhu đã tìm cách giải thích hai sáng kiến này theo lối của bà. Bà trưng bày “Phong trào Liên đới” như là dấu hiệu sống động cho tinh thần yêu nước của người phụ nữ Việt Nam chống lại kẻ thù Cộng sản và, sự thay đổi trong chiếc áo dài vì chiếc áo ấy bắt chước từ gốc gác chiếc áo xường-xám (cheong-sam) của Tàu trong suốt thế kỷ 19, chứ không thật sự là của người Việt nam.

## II. Vài dấu ấn khác biệt của Bà Nhu

Thật quá dễ cho các nhà quan sát thường mô tả Bà Nhu một cách đầy tiêu cực. Người theo Nho giáo thì không thích cái lối ưa công kích của bà và người Mỹ thì phẫn nộ về những nỗ lực của bà muốn dùng luật pháp đối xử với các hành vi của họ trên đất nước bà, đặc biệt trong thời kỳ 1962-1963. Người Cộng sản hay những người Việt chống-Diệm thì coi chông bà và bà như thú dữ, tuy với một mức độ ngưỡng mộ nào đó về sự “cứng cựa” của họ. Một trong những người này là cựu Phó-Nguyên-soái Không quân Nguyễn Cao Kỳ, kẻ đang lãnh đạo Việt Nam Cộng Hòa. Nhớ lại trong buổi họp đầu tiên, mọi nơi đồn vó một thang máy ở Sài Gòn, Kỳ bị thu hút mạnh cái lối bà Nhu đối đáp với đàn ông Mỹ trước công cộng, không hề khúm núm, lại còn bình đẳng hay cao hơn nữa.

Cựu Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Robert S. McNamara cũng ghi nhận vài ấn tượng mơ hồ về nhân cách của bà. Ông coi bà như một phụ nữ “thông minh, sinh động, và đẹp” nhưng đồng thời cũng “quỳ quái, mưu kế, và đúng là bà phù thủy”. Bộ trưởng McNamara một đôi lần đã nói với Tổng thống Diệm rằng “một phần không nhỏ” những rối bời của tổng thống xuất phát từ những ý kiến sai quấy như nói “nướng thịt sù”, chẳng hạn.

Bà Nhu không chỉ là một phụ nữ chính trị Á châu bị quy vào trách nhiệm gây nên các vấn nạn của chồng. Chẳng hạn, nhà báo quốc tế được huấn luyện từ Harvard như Stanley Karnow đã so sánh Bà Nhu với Bà Tưởng Giới Thạch và người vợ sau cùng của Mao là Giang Thanh (Chiang Ching); theo đó, ông luận giải chính họ là những kẻ tạo ra tín hiệu sự suy tàn chế độ của chồng họ.

Những gì mà các phóng viên bức bối về ba phụ nữ lãnh đạo Á châu trong thế kỷ 20 này, chính là những toan tính của họ về sự kiểm duyệt báo chí và nhiều người khác. Bà Tưởng Giới Thạch đã gián tiếp thanh lọc thành phần nhân viên trong Bộ Ngoại giao Mỹ thông thạo tiếng Quan thoại đã phê bình chế độ Quốc Dân đảng ở Trung Hoa giữa các năm 1942 và 1945. Giang Thanh, tương tự, đã kiểm chế những lời phê bình bà và Mao Trạch Đông chồng bà, trong thời kỳ Cách Mạng Văn Hóa từ 1966-1976, và Bà Nhu trong một cuộc phỏng vấn với một thông tin viên phương Tây được phát hành trên báo vào ngày 1/12/1961 –đã tuyên bố những loại người như y cần thiết kể một “hạng người tầm thường”, khi ông ta đã mô tả những chính sách và hoạt động của chế độ Diệm ở Việt Nam mà bà là phát ngôn nhân chính thức.

### III. Bà Nhu --một nhà lập pháp và hoạt động xã hội (1956-1963)

Quốc Hội Lập Hiến của Nam Việt Nam khánh thành ở Sài Gòn vào năm 1956 với Bà Nhu là một trong những thành viên lãnh đạo đầu tiên. Bà là em dâu của Tổng thống Ngô Đình Diệm. Cộng hưởng vào sức mạnh chính trị của bà là sự kiện mà ba chính đảng ở Nam Việt Nam đã ủng hộ Tổng thống Diệm vào năm đó. Bà tiếp tục khả năng lãnh đạo của mình nhờ vào sự tái đắc cử hai lần vào năm 1959 và 1963, gồm toàn những cử tri tuổi từ 18 trở lên. Vào ngày 7 tháng 8, 1963, bà còn xác nhận chính quyền của Ngô Đình Diệm đã quen thuộc với đa số thăm lạng khắp nước. Lý thuyết chính trị của Bà Nhu chia ra bốn phần theo nhà phân tích chính trị Pháp –Jean Lacouture trong năm 1966. Đó là Nữ quyền, đạo Catô La Mã, tinh đoàn trang và tinh thần chống-Cộng. Jean Lacouture thấy sự lãnh đạo hăng say của bà rõ nét nhất trong “Phong trào Phụ nữ Liên đới” qua những cuộc diễn hành bán quân sự trên đường phố Sài Gòn từ cuối 1950 đến đầu năm 1960, với người con gái đầu của bà là Ngô Đình Lệ Thủy trong vai trò lãnh đạo học sinh nổi bật. Tinh thần Catô La mã trong bà được nhìn thấy qua cuộc cải đạo vì hôn nhân năm 1943, và cũng như lời tuyên bố của bà trên tờ Newsweek ngày 18/12/1961, -bà và chồng là ông Ngô Đình Nhu muốn biến Nam Việt Nam thành một “Nhà nước Ki-tô Hợp tác” (a Christian Cooperative State). Sự đoàn chính của bà được tìm thấy trong bộ luật gia đình thông qua trong hai năm 1959 và 1962. Nó bao gồm các điều khoản về chống ngoại tình, đa thê, đĩ điếm, ngừa thai, phá thai, và nhảy đầm kiểu Tây phương.

Bà tích cực ủng hộ cho điều luật chống-ly dị trong năm 1962 đã ảnh hưởng đến trong gia đình của bà, bởi vào lúc ấy hôn nhân của em gái bà đã kết thúc bởi vụ ngoại tình của bà ấy với một Pháp kiều. Luật cấm ly dị chấm dứt quyền của người chồng chiếm giữ đứa con hay những đứa con ngoại hôn và bảo đảm quyền phân chia tài sản cho người vợ. Đồng thời nó cũng chấm dứt luôn thông lệ chỉ người chồng mới có quyền đứng đơn khiếu tố ly dị.

Bà Nhu gần như đã làm điên đầu người Mỹ ở Sài Gòn vào các năm 1962-1963 với luật chống nhảy đầm [kể cả khu vực nhảy đầm riêng biệt]. Người ta còn có thể thấy vào đầu tháng 4, 1960 bà đã cố -dù thất bại, cấm hôn nhau ở những nơi vắng vẻ, trong các rạp hát. Cuộc phiêu lưu chính trị của bà ngưng hẳn vào tháng đó, khi báo chí cho đăng hình một phụ nữ trẻ bị

cảnh sát còng tay ngay rạp hát ngoài phố. Sau đó người ta mới khám phá ra chính người phụ nữ ấy đã hôn chồng của mình!

Dù điều lệ cấm hôn nhau ngoài công cộng bị thoái trào nhưng không làm bà Nhu chịu dừng lại; vào hai năm sau đó -1962, lại cấm cản những cuộc đấu võ bốc-xơ, thi sắc đẹp, đá cá đá gà mang tính cờ bạc và đặc biệt cấm sự gia tăng lễ thói xã hội của những thành phần có “tinh thần làm dáng” thời thượng, có tên gọi là nhảy đầm liên hoan kiểu Tây phương, một định chế rất phi-Nho giáo. Vào tháng 6 năm 1962, bất cứ hình thức giải trí nào theo kiểu đó đều bị cấm đoán toàn cõi miền Nam Việt Nam. Tờ New York Times ngày 15/6/1962 đã trích lại lời phát biểu của bà Nhu, “Người Mỹ các ông không phải đến đây để nhảy đầm mà để giúp chúng tôi về quân sự. Nếu các ông muốn nhảy, các ông hãy đi chỗ khác.” Bà đã liệt kê thêm vào Điều 4 luật mới của Việt Nam: Bảo tồn Đạo đức năm 1962 [‘Protection of Morality’]. Cùng lúc, bà tuyên bố rằng, người Á Đông không thích hợp với trò lang chạ xác thịt giữa đàn ông và phụ nữ như mấy ông bạn phương Tây. Bernard B. Fall, giáo sư chính trị học Đại học Howard và là một chuyên viên về Việt Nam, trong tác phẩm The Two Vietnams -1963, đã tấn công quan điểm này và cho đó là một quyết đoán thiếu cơ sở. Trong cuốn sách đó, ông đã dẫn chứng nhiều thiên văn chương cổ điển của Việt Nam và Trung Hoa cho thấy sự lang chạ về xác thịt của người Á châu còn nhiều hơn nữa, trong khi nhảy đầm liên hoan Tây phương không liên hệ gì tới điều đó cả.

Vào ngày 28 tháng Năm, 1962, Đò trưởng Sài Gòn được lệnh phải thi hành luật đạo đức với kiểu ‘nhảy đầm cặp bốn’ [‘square dancing’] <sup>3</sup> do Tòa Đại sứ Mỹ hỗ trợ trong thành phố. Tổng thống Kennedy nhanh chóng chấp thuận đòi hỏi của bà vào ngày 2 tháng Sáu 1962, Tòa Đại sứ ở Sài Gòn chính thức hủy bỏ tục ‘nhảy đầm cặp bốn’ của người Mỹ trên đất Việt Nam Cộng Hòa (Nam Việt Nam). Ba tuần lễ sau đó, nhảy đầm chính thức bị cấm đoán bằng luật pháp, tư gia cũng như ở phòng trà, kể luôn cả người Mỹ. Trong lúc đó, ngày 28/8/1962, tại một hộp đêm trên đường Tự Do, ngoài đường một đám đông đã biểu tình chống lại sự cấm cản nhảy đầm trong 20 phút; nhưng đàn ông Mỹ ở Việt Nam thì không phản đối sự thiếu vắng nhảy đầm bởi vì một phần hay đa số họ đều đã có quá nhiều liên hệ xác thịt với một số phụ nữ Việt.

Ngày 2 tháng 11, 1963, sau cuộc khủng hoảng Phật giáo trong vòng 6 tháng, chồng và anh chồng của Bà Nhu đã bị ám sát ở Chợ Lớn, <sup>4</sup> một khu vực của người Tàu ở Sài Gòn, sau khi chấm dứt buổi lễ tại Nhà thờ Công giáo Tàu. Với cái chết của họ, nhảy đầm đã tái hiện ở Nam Việt Nam, mở rộng từ điệu Twist cho đến Tango.

#### IV. Bộ máy Chính trị của Diệm đã bị hạ bệ bởi cuộc Khủng hoảng Phật giáo từ tháng 5 đến tháng 11 năm 1963.

Vào ngày 8/6, 1963, Bà Nhu đã đọc bài diễn văn cho Phong trào Liên đới Phụ nữ ở Sài Gòn, nói rằng hậu quả của phong trào Phật giáo chống-chính phủ, âm ỉ trên hơn một tháng, đã bị Cộng sản thâm nhập. Đồng thời, trong cùng bản tin được tung ra, luận điệu của Bà Nhu là những người Phật tử này đã bị Mỹ thao túng vì quyền lợi. Thời gian ngắn sau đó vào ngày 11/6/1963, một tu sĩ Phật giáo 66 tuổi, tên Quảng Đức đã tự thiêu thân bằng xăng và lửa tại một ngã tư giao thông tấp nập của Sài Gòn. Tháng 8, 1963, có thêm bốn nhà sư nữa đã hy sinh tương tự. Trong suốt thời gian đó thì Bà Nhu xuất hiện trước báo chí quốc tế với những lời tuyên bố tương tự, như đã xuất hiện trên tờ Newsweek ngày 19/8/1963: “Những gì họ làm là

nướng thịt nhà sư... Hãy để họ thiêu... Và chúng tôi cứ việc tiến tới và vỗ tay... Tôi còn thách mấy ông sư thêm mười lần nữa..." Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ, Robert S. McNamara nhiều nhân vật can dự vào chiến tranh ở Việt Nam đã coi những lời tuyên bố như vậy là không tốt cho đồng minh Nam Việt Nam của họ, nhưng họ không làm sao có thể kiểm soát được Bà Nhu.

#### V. Những tuần lễ kết thúc sự nghiệp của Bà Nhu trong chớp nhoáng.

(Thu 1963)

Sự nghiệp của Bà Nhu đã kết thúc trong chớp nhoáng. Trong tháng Mười 1963, bà cùng người con gái xinh đẹp 18 tuổi -Lệ Thủy đi Hoa Kỳ và La mã và ở đó bà tính toán sẽ vạch trần mưu đồ của Tổng thống Kennedy và CIA cho công chúng Mỹ biết. Tinh thần của bà biểu lộ thật rõ ràng trong chương trình phỏng vấn "Gặp gỡ Báo chí" ('Meet the Press') của đài truyền hình NBC vào ngày 13/10/1963 :

"Tôi không hiểu tại sao người Mỹ quý vị không thích chúng tôi. Có phải chăng vì thế giới đang ở dưới bùa mê của chủ nghĩa tự do? Công chúng của quý vị, ngay tại Mỹ đây, không chống cộng như chúng tôi ở Việt Nam. Người Mỹ nói chống tôi và tôi phải rời khỏi đất nước của chúng tôi vĩnh viễn. Tại sao chúng tôi có thể làm điều này được? Chúng tôi phải đi đâu? Nói rằng Phật giáo chiếm 70 phần trăm dân số đất nước của tôi là sai lầm. Cha tôi là Đại sứ của chính phủ chúng tôi tại Mỹ cho đến hai tháng trước đây, là người đã từng chống lại tôi ngay từ thời thơ ấu."

Bà và con gái Lệ Thủy, đã trú ngụ tại khách sạn sang trọng Wilshire Hotel ở Beverly Hill, California khi cuộc đảo chánh đã giết chết chồng bà là Ngô đình Nhu và anh chồng Ngô đình Diệm vào ngày 1 tháng 11, 1963. Bằng phản ứng tức thời với báo chí, bà nói rằng: "Tôi tin những con quỷ ở địa ngục đang chống lại chúng tôi, nhưng sau cùng chúng tôi sẽ chiến thắng." Tức thì, sau đó bà lại cay đắng và công khai buộc tội Tổng thống Kennedy về vụ ám sát hai ông Diệm Nhu.

Ngày 15 tháng 11, 1963, bà và Lệ Thủy cùng rời khỏi Los Angeles để đi La mã bằng "cú" chia tay dành cho JFK và nước Mỹ : "Tôi không thể cư ngụ ở Mỹ, vì lí do đơn giản chính phủ của họ đã đâm tôi sau lưng." Bà còn nán ở lại Los Angeles nhiều tuần lễ sau vụ thảm sát, mong đợi chính quyền Sài Gòn sẽ mời bà về để cứu đất nước, nhưng điều đó chẳng bao giờ đến. Năm 1964, bà còn toan tính lấy visa, bằng đường dây an ninh, từ Bộ Ngoại giao Mỹ để trở lại Nam Việt Nam, nhưng người ta đã từ chối. Một thời điểm nào đó trong thập niên 60s, Lệ Thủy con gái bà bị chết trong tai nạn ô-tô vùng ngoại ô Paris. Vào ngày 16 tháng 10, 1971, tờ New York Times loan tin bà đang ở La mã và bị đánh cướp số nữ trang trị giá trên 32 ngàn đô-la.

Ngày 9 tháng 5, 1975, Bà Nhu đã tố giác chính quyền Kennedy can thiệp vào Nam Việt Nam là "nhằm tạo thanh thế và sự ủng hộ cho Đảng Dân chủ". Đài truyền hình NBC cho biết Bà Nhu đã được trả 1.200 đô-la cho cuộc phỏng vấn này, và còn cho biết thêm Bà Nhu nói : "Mặc dù Việt Nam đã bị sụp đổ nhiều lần, nhưng không có nghĩa là muôn năm và chính lần này đây sẽ là lần ngắn nhất."

Ngày 2 tháng 11, 1986, Bà Nhu tố cáo Mỹ đang chơi trò đê tiện với gia đình bà trong việc bắt giữ em trai bà về tội giết cha mẹ già tại nhà ở Hoa thịnh Đốn. Trần văn Khiêm đã bị bắt giữ vì bị buộc tội đã giết cha mẹ già là Trần văn Chương và Nam-Trần Chương.

Mấy năm đầu thập niên 1990, người ta cho biết bà đang sống tại vùng French Riviera nước Pháp, và tính tiền những cuộc phỏng vấn của báo chí. Nhưng vì những đòi hỏi đó nên cũng ít khi được phỏng vấn. Theo ấn bản kê danh sách tiểu sử nhân vật cho năm 2001, là bằng chứng cho thấy bà vẫn còn sống tới hôm nay.

*Nhhv. Wednesday, November 09, 2005*

<sup>1</sup> Xin bỏ tức lại phần phụ chú ở chỗ này cho “vừa ý” của người dịch: “Lệ” còn có nghĩa là giọt nước mắt, là khóc như “lưu lệ” trong truyện ‘Hoa Tiên’: *Phất phơ tơ liễu buông rèm; Nửa sân lưu lệ, bóng thiềm xế ngang.*

<sup>2</sup> Diệm này Caferina Hess nói rất đúng. Chính sách giáo dục của Giáo hội Catô La mã ngoài việc truyền đạt kiến thức văn hóa còn có chủ đích chiếm ngự linh hồn của tuổi trẻ, nhất là ở giai đoạn tiểu học và trung học. Họ không cần đứa trẻ khác đạo phải “rửa tội”, nhưng qua sự nhồi sọ tinh thần tôn giáo trong nhà trường, khi lớn lên đứa trẻ có thể bị ảnh hưởng tinh thần tôn giáo nặng nề; một số trường hợp khi trưởng thành họ còn phục vụ cho giáo hội cuồng tín hơn là những kẻ có đạo.

<sup>3</sup> “Square dancing”: Là lối nhảy với bốn cặp nam nữ, đứng thành bốn góc vuông đối diện nhau, nên gọi là “square”. Lối nhảy này có nguồn gốc từ thời cổ đại ở Bắc Âu, dân các bộ lạc bắt chước theo những động tác của thú vật. Về sau truyền cho người Pháp, Anh, Tây Ban Nha... Thời cô Hy Lạp, Aristotle đã phê bình lối nhảy này và khuyên dân chúng không nên theo. Thời La Mã cổ đại, nhà độc tài Cicero từng phê phán: Không ai đi nhảy lối này, ngoại trừ kẻ đó say rượu hay thần kinh mất thăng bằng. Vào thập niên 50, người Mỹ đã phát triển lối nhảy này theo những hình thức cải biến, và trở thành một phong trào thịnh hành...

<sup>4</sup> Mặc dù trong thư mục cho thấy Caferina Hess đọc rất nhiều sách, tài liệu, nhưng những dòng viết về cái chết của hai anh em ông Diệm Nhu xảy ra ở Chợ Lớn là thiếu sót và không chính xác.

Nguyễn tác:

They Called Her The "Diem Lady": Some Aspects Of The Political Life And Times Of Madame Ngo Dinh Nhu Of The Republic Of Vietnam (1955-1964)  
*Ceferina Gayo Hess, Ph.D.*  
*Lander University*

"Nothing dissolves the logic of politics like the bright eye of a woman. The U.S. was about to get the eye—plus lip—from Mme. Nhu, wife of President Diem's brother Ngo Dinh Nhu."

- Quoted from Life, October 11, 1963, page 28.

## I. MEET MADAME NGO DINH NHU

Between the very questionable landslide election of her bachelor brother-in-law President Ngo Dinh Diem in the Republic of Vietnam in 1955 and his assassination on November 2, 1963, Madame Ngo Dinh Nhu was his spokeswoman, frequently telling American officials and journalists where and when he was right and they and their nation and themselves were wrong. Somewhere along these routes of communication, she acquired names like "The Dragon Lady" or, more simply, that "Diem Lady".

---

Perhaps nowhere on earth in the mid-twentieth century did a person, male or female, less represent the majority of her people than did she but she never seemed aware of this. She was born into a family of very wealthy Mekong Delta rice farmers in 1924 who, as Buddhists, had strongly accepted both French culture and French colonialism for themselves and their countrymen. Her father, Tran Van Chuong, exemplified this personal and family commitment by going from a small law practice in the small Cochinchinese (South Vietnamese) town of Bac Lieu in the 1920s to becoming Vietnam's first foreign secretary under the Japanese occupation during World War II. Twenty years later in the Kennedy era, her father and mother were still going strong politically, he as Saigon's Ambassador to Washington, and she as an Outsider Observer at the United Nations in New York City.

Madame Nhu's father and mother spent their whole lives in both the spotlights of Vietnam and the world. He had studied law in Paris just after World War I when few Vietnamese men did and, very importantly, did it as a native Vietnamese Confucian-Buddhist. This allowed him to court, through marriage brokers, Mrs. Chuong, a fabulous Hué beauty related to the Imperial Family there.

By the time their daughter Tran Le Xuan (Beautiful Spring) was born in 1924, the second of their three children, they had settled in Hanoi. During the 1930s, she reputedly had a series of lovers including the handsome Ngo Dinh Nhu, just back from France and employed by Hanoi's National Library. In 1943, Nhu would marry Tran Le Xuan, making her "Madame Nhu" and moving her from Hanoi to a villa in Dalat, a mountainous "hill station" city north of Saigon. There, they would start their family of four children. At marriage, Le Xuan had transferred her religious affiliation from Mahayana Buddhism to Roman Catholicism, her husband's religion. Two of his brothers, Thuc and Diem, were among Vietnam's most prominent Roman Catholics. Thuc was the Roman Catholic Bishop of Hué and Diem, a prominent nationalist. This religious conversion for Madame Nhu was not as great as it would have been for many other Vietnamese girls since she had spent most of her youth in Hanoi as a dutiful student of nuns.

As a major political adviser for her brother-in-law, President Ngo Dinh Diem, Madame Nhu would attempt to combine Confucian Nationalism with herself as a modern reincarnation of Vietnam's fabled Trung sisters who temporarily defeated the Han Dynasty Chinese troops in

40 A.D. She had a statue erected in Saigon to their memory in 1962. There is no evidence, however, that any Vietnamese accepted her, Madame Nhu, as their reincarnation. Nevertheless, she was a notable trailblazer for Vietnamese women in fields ranging from the removal of the uncomfortable collar from their traditional áo dài dress to forming a female paramilitary organization called "The Women's Solidarity Movement". This was a direct break in Vietnamese Confucianistic culture which requires women to stay at home and definitely not serve in military capacity. Madame Nhu tried to explain both these innovations in her own unique ways. She presented the "Solidarity Movement" as a vital sign of the patriotism of Vietnamese women against their Communistic foes and regarding her change in the áo dài, she claimed that as a garment it was actually not authentically Vietnamese, but had been derived from the Chinese cheong-sam during the nineteenth century.

## II. SOME DIFFERENT IMPRESSIONS OF MADAME NHU

---

It was easy for many observers to depict Madame Nhu in a very negative way. Confucian ones didn't like her aggressiveness and American ones resented her efforts to legislate their normal behavior in her country especially during the 1962-1963 era. Communists or just anti-Diem Vietnamese saw her husband and herself as being wicked but with a certain amount of admirable "toughness". One of these was former Air Vice-Marshal Nguyen Cao Ky who led the Republic of Vietnam (South Vietnam). Recalling their first meeting, of all places in a Saigon elevator, Ky recalls being positively attracted by the way she spoke with American men in public, not subserviently but as an equal or better.

Former United States Secretary of Defense Robert S. McNamara also showed impressionable ambiguity regarding Madame Nhu as a person. He saw her as "bright, forceful, and beautiful" but also as "diabolical, scheming, and a true sorceress." Secretary McNamara also told President Diem on more than one occasion that "no small part" of that president's problems originated in Madame Nhu's ill-advised remarks like "monk barbecues".

Madame Nhu is not the only Asian political woman who has been subjected to this charge of responsibility for her husband's problems. For example, Harvard-trained international journalist, Stanley Karnow, compares Madame Nhu to Madame Chiang Kai-shek and Mao's last wife, Chiang Ching, in that, he opined, they all signalled the growing decay of their husband's regimes.

What journalists really resented about these three twentieth-century Asian female leaders were their undisguised attempts to censor the press and many other people. Madame Chiang Kai-shek tried to indirectly purge Mandarin-language fluent United States Department of State personnel critical of her Kuomintang (Nationalist) Party regime in China between 1942 and 1945. Chiang Ching, likewise, curbed all criticism of herself and her husband, Mao Zedong, during Cultural Revolution times, 1966-1976, and Madame Nhu in an interview with a Western reporter published on December 1, 1961, stated that people like him should establish a "common line" in describing activities and policies of the Diem regime of Vietnam of which she was the major spokesperson.

### III. MADAME NHU AS A LEGISLATOR OF MORALITY AND SOCIAL ACTIVITIES

(1956-1963)

South Vietnam's Constitutional Assembly opened in downtown Saigon in 1956 with Madame Nhu as one of its new and leading members. She was the younger sister-in-law of President Ngo Dinh Diem. Adding to her political power was the fact that all three of South Vietnam's major parties supported President Diem that year. She would go on in that capacity of leadership thanks to her reelections in both 1959 and 1963, chosen by all Vietnamese citizens 18-years-of-age and older. On August 7, 1963, she was still claiming that the government of Ngo Dinh Diem was popular with his country's silent majority. Madame Nhu's personal political doctrine was divided into four parts in 1966 by French political analyst, Jean Lacouture. They included her feminism, Roman Catholicism, prudery, and anti-communism. He saw her feminism as most visible in her passionate leadership of the "Solidarity Movement of Vietnamese Women" with their paramilitary parades through the streets of Saigon in the late 1950s and early 1960s with her eldest child, daughter Ngo Dinh Le Thuy as

---

a notable student leader. Her Roman Catholicism was seen in her marriage conversion to it in 1943, and also in a statement of hers in the December 18, 1961 issue of Newsweek in which she mentioned that she and her husband, Ngo Dinh Nhu, wanted to transform South Vietnam into a "Christian Cooperative State". Her prudery was seen in two family law bills that were passed in 1959 and 1962. They included provisions against adultery, polygamy, prostitution, contraceptives, abortions, and Western social dancing.

Her advocacy of an anti-divorce provision in the 1962 law affected her own family, personally, because at that time her own sister's marriage was ending on grounds of adultery between herself and a Frenchman. This anti-divorce law ended the Vietnamese husband's right to legitimize the children or children of his extramarital affairs and granted more property rights to separated wives. It also took away the traditional rights of Vietnamese husbands to start their own divorce proceedings.

Madame Nhu really ran afoul of Americans in Saigon in 1962-1963 with anti-dancing (even square dancing) law. One might have seen it coming as early as April of 1960 when she had tried, but failed, to stop kissing in Saigon's murky, smoky, movie theaters. This political adventure of hers ended that month with a well publicized newspaper photo of a young Vietnamese woman being led away from a downtown theater in handcuffs by the police. It turned out that she had been inside it kissing her own husband!

This setback did not stop her two years later in 1962 from attacking boxing matches, beauty contests, cock and fish fighting for gaming purposes and especially a growing social custom among some of South Vietnam's trailblazing "smart set," namely Western social dancing, a very un-Confucian institution. By June of 1962, various forms of that recreation had been officially and legally banned throughout South Vietnam. As Madame Nhu was quoted in the New York Times of June 15, 1962, "You Americans did not come here to dance but to help us militarily. If you wanted to dance, you should have gone somewhere else." She listed this prohibition in Article 4 of Vietnam's new law for the Protection of Morality of 1962. She claimed at that time that Asians were not as accustomed to sexual promiscuity between men and women as were Western folks. Noted Vietnam expert and Howard University political science professor, Bernard B. Fall, attacked this unfounded assertion in his groundbreaking volume of 1963 titled The Two Vietnams. In it he cited Chinese and Vietnamese literary classics that clearly discoursed on rather widespread Asian sexual promiscuity practices that Western social dancing had nothing to do with.

On May 28, 1962, the Mayor of Saigon was asked to rule on the morality of square dancing sponsored by his city's United States Embassy. President John F. Kennedy quickly agreed to grant her request and on June 2, 1962, our embassy in Saigon formally abolished the legality of square dancing for Americans in the Republic of Vietnam (South Vietnam). Three weeks later, Western dancing was forbidden by law even in South Vietnam's homes and clubs, including American ones. Outside of a 20-minute protest against this ban on August 28, 1962, at a Tu Do Street cabaret, American men in Vietnam did not protest their lack of dancing partly because some or many of them were having so much sex with some Vietnamese women.

On November 2, 1963, after a Buddhist crisis of about 6 months, Madame Nhu's husband and brother-in-law were assassinated in Cholon, the Chinese district of

---

Saigon, after finishing mass at a Chinese Catholic Church. With their deaths, dancing returned to South Vietnam and they included a wide range of them from the Twist to the Tango.

#### IV. THE DIEM POLITICAL MACHINE IS BROUGHT DOWN BY A MAY-NOVEMBER

##### BUDDHIST CRISIS IN 1963

On June 8, 1963, Madame Nhu's Women's Solidarity Movement issued a statement in Saigon to the effect that an anti-government Buddhist movement, simmering for over a month, had been infiltrated by Communistic Vietnamese. Concurrently, in the same news release, Madame Nhu alleged that these Buddhists were also being manipulated by American interests. Shortly thereafter on June 11, 1963, a 66-year-old Buddhist monk named Quan Duc committed suicide by gasoline and fire at one of Saigon's busiest intersection. In August, 1963 four more monks followed his example. During this time, Madame Nhu came out in the world press with statements like the following that appeared in the August 19, 1963 issue of Newsweek: "All they have done is barbecue a bonze...Let them burn...And we will go ahead and clap our hands...I would beat the bonzes ten more times..." U.S. Secretary of Defense, Robert S. McNamara and many other Americans involved in the Vietnam War saw such statements doing their South Vietnam allies no good, but they could not control Madame Nhu.

#### V. CONCLUDING WEEKS OF MADAME NHU'S METEORIC CAREER ENDS

##### (FALL OF 1963)

The end came quickly for the meteoric career of Madame Ngo Dinh Nhu. In October of 1963 she chose to take her beautiful 18-year-old daughter, Le Thuy, for a trip to the United States and Rome where she intended to expose a scheming President Kennedy and the CIA to the American public. Her state of mind is clearly shown in these excerpts from her October 13, 1963 interview on NBCTV's "Meet the Press":

I don't know why you Americans dislike us. Is it because the world is under a spell called liberalism? Your own public, here in America, is not as anti-Communistic as ours is in Vietnam. Americans talk about my husband and I leaving our native land permanently. Why should we do this? Where would we go? To say that 70 percent of my country's population is Buddhistic is absolutely false. My father, who was our Ambassador to the United States until two months ago, has been against me since my childhood.

She and daughter, Le Thuy, were staying at the posh Wilshire Hotel in Beverly Hills, California when the coup that killed her husband Ngo Dinh Nhu and brother-in-law Ngo Dinh Diem broke out on November 1, 1963. Her immediate reaction to initial

---

news of it was to say, "I believe all the devils in hell are against us but we will triumph eventually." Almost immediately, thereafter, she would bitterly and publicly charge President Kennedy with both the Diem and Nhu assassinations.

On November 15, 1963, she and Le Thuy flew out of Los Angeles for Rome with this parting shot at JFK and America: "I simply cannot stay in a United States whose government has stabbed me in the back." She had waited in Los Angeles for several weeks after the assassinations hoping for a call from Saigon to return and save her country, but it never came. In 1964 she attempted to get a visa, on security grounds, from the United States Department of State to return to South Vietnam, but it was denied her. Sometime in the late 1960s, her daughter Le Thuy was killed in an auto crash outside of Paris. On October 16, 1971, the New York Times reported her as being in Rome and robbed of more than \$32,000 worth of jewelry.

On May 9, 1975, Madame Nhu blamed the Kennedy Administration for intervening in South Vietnam "as prestige and partisan advantage for the Democratic Party." NBC-TV said that Madame Nhu was paid \$1,200 for this particular interview in which she also stated that "although Vietnam has fallen many times, that does not mean it is forever and that this time will be the shortest time."

On November 2, 1986, Madame Nhu charged the United States for hounding her family with the arrest of her younger brother in the strangling deaths of her parents in their Washington home. Khiem Tran Van was held on charges of killing his elderly mother and father, Tran Van Chuong and Nam Tran Chuong.

By the early 1990s, she was reportedly living on the French Riviera and charging the press for interviews. Accounts have it that such requests were few. Having been listed in biographical publications for the year 2001, it is evident that she is still alive today.

## BIBLIOGRAPHY

### A. Books

Bowman, John S. The Vietnam War: An Almanac (New York: World Almanac Publications,

1995).

Cao Ky, Nguyen. Twenty Years and Twenty Days (New York: Stein and Day Publishers,

1976).

Colby, William. Lost Victory (Chicago: Contemporary Books, 1989).

Fall, Bernard B. The Two Vietnams (New York: Frederick A. Praeger, 1963).

Fitzgerald, Frances. Fire in the Lake (New York: Vintage Books, 1972).

- 
- Gibson, James William. The Perfect War (New York: Vintage Books, 1986).
- Goodman, Allen E. Politics in War: The Basis of Political Community in South Vietnam (Cambridge, Massachusetts: Harvard University Press, 1973).
- Hammer, Ellen J. A Death in November (New York: Oxford University Press, 1987).
- Heath, Jim F. Decade of Disillusionment: The Kennedy-Johnson Years (Bloomington: Indiana University Press, 1975).
- Karnow, Stanley. Vietnam: A History (New York: Viking Press, 1983).
- Kessing's Research Report, South Vietnam: A Political History, 1954-1970 (New York: Charles Scribner's Sons, 1970).
- Lacouture, Jean. Vietnam: Between Two Truces (New York: Random House, 1966).
- McNamara, Robert S. In Retrospect: The Tragedy and the Lessons of Vietnam (New York: Time Books, 1995).
- Penniman, Howard R. Elections in South Vietnam (Stanford, California: Hoover Institute of War, Revolutions & Peace, 1972).
- Pettit, Edwin. The Experts (Secaucus, New Jersey: Lyle Stuart, Inc., 1975).
- Prochnau, William. Once Upon a Distant War (New York: Vintage Books, 1995).
- School-LaTour, Peter. Death in Ricefields: An Eyewitness Account of Vietnam's Three Wars, 1979. (New York: St. Martin's Press, 1979).
- Sheldon, Walter J. Tigers in the Rice: The Story of Vietnam from Ancient Past to Uncertain Future (New York: The MacMillan Col, 1969).
- Taylor, Maxwell D. Swords and Plowshares (New York: Norton & Co., Inc., 1972).

---

Young, Marilyn B. The Vietnam War, 1945-1990 (New York: Harper Collins Publishers,

1991).

A. Articles

"American G.I.'s Irked by Vietnam's Ban on Dancing," The New York Times, June 24, 1962,

p. 1A.

Bigart, Homer, "Mne Nhu Warns U.S. on Dancing," The New York Times, June 15, 1962,

p. 1A.

\_\_\_\_\_, "U.S. Agrees to Ban on Dances in Saigon," The New York Times, June 2,

1962, p. 1A.

\_\_\_\_\_, "Vietnam Weighs Curb on Dancing," The New York Times, January 28, 1962,

p. 1A.

"Dancing Banned in South Vietnam," Time, June 22, 1962, found in the The Experts, op. cit.,

p. 127.

"Madame Nhu Urges a Patriotism of Action to Honor Memory of the Trung Sisters," The Time

of Vietnam (Saigon), March 9, 1957, p. 2.

"Madame Nhu Wants Common Line on Vietnam," Time, December 1, 1961, from The

Experts, op. cit., p. 120.

NBCTV, "Meet the Press," October 13, 1963 and June 28, 1964.

"Saigon Kissing Ban Stories," The New York Times, April 27, 1960, p. 1A.

"Saigon Must Rule on Square Dancing," The New York Times, May 29, 1962, p. 1A.

"Vietnam May Drop Curb on Dancing," The New York Times, August 28, 1962, p. 1A.

